

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1591/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 6 năm 2015

### QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của  
Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;  
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, Chánh Văn phòng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo PCLBTW;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Tài chính;
- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Cục phòng chống thiên tai;
- UB Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đ/c Chung: PCVP;
- Lưu: VT, NC.son

Sonnh\QD.156.28b.

CHỦ TỊCH



Dương Ngọc Long

QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 1721

2.6.2016

*Uc Nha Kunt  
nhat cuu ki de ty dung  
pho ban ty vao  
x/2 TTu hq lan  
2/6 ch*

*A.Ling (4)*



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA  
QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Quỹ);

**Điều 2. Tên gọi và địa vị pháp lý của Quỹ**

1. Tên gọi của Quỹ:

- a) Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên;
- b) Tên giao dịch quốc tế: Provincial disaster prevention Fund Thai Nguyen (viết tắt là PDPF Thái Nguyên);

2. Địa vị pháp lý của Quỹ:

- a) Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên do UBND tỉnh Thái Nguyên thành lập và quản lý; Quỹ không bao gồm ngân sách nhà nước và không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
- b) Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật;
- c) Chịu sự giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ**

1. Việc quản lý và sử dụng quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.
2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận và hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

**Chương II  
TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ**

**Điều 4. Tổ chức Bộ máy**

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ gồm có Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và bộ máy điều hành Quỹ.



## **Điều 5. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 7 người, gồm Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là 01 lãnh đạo UBND tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là 01 lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ủy viên là đại diện lãnh đạo các Sở, ngành: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, Chánh Văn phòng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Nhiệm kỳ của Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm; Ủy viên của Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bổ nhiệm lại theo quy định.

4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ quản lý Quỹ: Tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả.

2. Công tác thu, chi, quyết toán, báo cáo công khai Quỹ. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng phân công.

3. Ban hành các loại Quy chế liên quan đến hoạt động của Quỹ.

4. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên của Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng ban Kiểm soát.

5. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phân cấp, điều chỉnh phân cấp giữa Hội đồng Quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ trong việc quyết định hỗ trợ vốn.

6. Thông qua kế hoạch kinh phí và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ.

7. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật.

8. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm khác theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, nhưng không trái với quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ, cùng Giám đốc Quỹ ký nhận vốn và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ theo Quy định.

3. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.



5. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các công việc được ủy quyền.

6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ tối thiểu 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ. Khi cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ hoặc trưởng ban Kiểm soát, sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ tọa và chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số ủy viên của Hội đồng tham dự. Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ phải thông báo lý do vắng bằng văn bản. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì Phó chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền làm Chủ tọa. Trong trường hợp cấp bách, việc xin ý kiến các Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể thực hiện bằng văn bản.

3. Tài liệu họp phải được chuẩn bị và gửi tới các Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ tối thiểu 3 ngày làm việc trước ngày họp. Nội dung cuộc họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản họp.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, mỗi ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết ngang nhau. Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có ít nhất 50% trở lên tổng số ủy viên trong Hội đồng biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì ý kiến theo phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là quyết định cuối cùng. Ủy viên của Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo cho Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Nội dung và kết luận của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi rõ trong biên bản cuộc họp được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ký, trong một số trường hợp đặc biệt có thể được tất cả các Ủy viên tham dự cuộc họp ký. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và được gửi tới tất cả các Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ.

6. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thay mặt Hội đồng ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả phát sinh từ các quyết định đó. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó chủ tịch Hội đồng ký thay.

7. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Giám đốc Quỹ có quyền đề nghị Hội đồng



quản lý Quỹ xem xét lại hoặc bảo lưu ý kiến và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, nhưng trong thời gian chưa có quyết định khác của Hội đồng quản lý Quỹ hay quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh thì vẫn phải chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

#### **Điều 9. Ban kiểm soát Quỹ**

Ban kiểm soát Quỹ gồm có 3 thành viên gồm Trưởng ban, phó ban và ủy viên do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm; Ban kiểm soát Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Quỹ không quá 05 năm.

#### **Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ.**

1. Ban kiểm soát Quỹ có nhiệm vụ giám sát mọi hoạt động của Quỹ.
2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo Quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.
3. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ, trong trường hợp cần thiết thì báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, vi phạm Quy chế hoặc vi phạm trong việc quản lý tài chính của Quỹ.
4. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng Quản lý Quỹ chấp thuận.
5. Trưởng Ban kiểm soát Quỹ phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về những tiêu cực hoặc bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc cơ quan có thẩm quyền.
6. Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban kiểm soát Quỹ, Trưởng ban Ban kiểm soát Quỹ có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch UBND tỉnh.

#### **Điều 11. Giám đốc Quỹ**

1. Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thái Nguyên đồng thời là giám đốc Quỹ, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Giám đốc Quỹ có nghĩa vụ và quyền hạn sau:

- a) Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ;
- b) Xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm; xây dựng kế hoạch huy động vốn, kế hoạch tài chính trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua;



c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan;

d) Căn cứ các Quy chế hoạt động nghiệp vụ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành, ban hành các quy định về nghiệp vụ hoạt động của Quỹ;

đ) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, UBND tỉnh;

e) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Hội đồng quản lý Quỹ ủy nhiệm.

### **Điều 12. Kế toán của Quỹ**

Kế toán của Quỹ là người giúp việc cho Giám đốc Quỹ, có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về phần việc được giao.

### **Điều 13. Bộ máy điều hành Quỹ**

Bộ máy điều hành Quỹ có Giám đốc, Kế toán và các chuyên viên nghiệp vụ. Bộ máy điều hành Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

### **Điều 14. Nhiệm vụ của Bộ máy điều hành Quỹ**

1. Vận động, tiếp nhận, quản lý các khoản đóng góp bắt buộc; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của tổ chức cá nhân trong nước và nước ngoài cho công tác phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai;

2. Quản lý, tổng hợp kế hoạch thu, nộp Quỹ hàng năm của các đơn vị trình UBND tỉnh phê duyệt;

3. Xuất Quỹ sau khi có quyết định phê duyệt mức chi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

4. Công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện, thành phố, thị xã; quyết toán thu, chi hàng năm với cơ quan tài chính nhà nước có thẩm quyền;

5. Báo cáo quyết toán việc thu, chi Quỹ năm trước với Ủy ban nhân dân tỉnh vào Quý I năm sau;

### **Điều 15. Kinh phí hoạt động, phụ cấp của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và Ban điều hành Quỹ**

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và Ban điều hành Quỹ được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

2. Các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng các khoản phụ cấp theo quy định về chế độ hiện hành.



### **Chương III** **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

#### **Điều 16. Đối tượng và mức đóng góp**

##### **1. Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập:**

Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn trên tổng giá trị tài sản hiện có tại địa phương theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

**2. Công dân Việt Nam cư trú tại địa phương từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:**

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng;

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại điểm a, điểm b Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

**3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.**

#### **Điều 17. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp**

##### **1. Đối tượng được miễn đóng góp:**

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn;

h) Hợp tác xã không có nguồn thu;



i) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị; phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 5 ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp:

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

**Điều 18. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đối với các đối tượng được quy định tại Điều 6, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

2. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thị xã (gọi tắt là UBND cấp huyện), tổ chức xét mức và thời gian miễn, tạm hoãn các đối tượng được quy định tại Điều 6, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 gửi Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức và thời gian miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ; trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét miễn, giảm, tạm hoãn (nếu đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, mà sau đó được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp năm sau).

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) có trách nhiệm thông báo đến các đối tượng được xét miễn, giảm, tạm hoãn nộp Quỹ sau khi có quyết định của UBND tỉnh.

3. Các tổ chức hạch toán kinh tế độc lập trong quá trình hoạt động kinh doanh khó khăn, thua lỗ xin điều chỉnh (giảm) chỉ tiêu nộp Quỹ, căn cứ Luật kế toán, tổ chức đó phải nộp báo cáo tài chính năm có kiểm toán hoặc xác nhận của cơ quan thuế thuộc cấp quản lý cho cơ quan quản lý Quỹ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 19. Quản lý thu, kế hoạch thu - nộp Quỹ**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã chịu trách nhiệm thu Quỹ đối với các đối tượng được quy định tại Điều 5, Nghị định 94/2014/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh và chuyển vào tài khoản của cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.



2. Cục Thuế tỉnh là đầu mối quản lý in ấn biên lai thu, cấp khối cho cơ quan quản lý Quỹ để cấp cho các cơ quan thu Quỹ theo đối tượng quy định tại Điều 5, Nghị định 94/2014/NĐ-CP. Mẫu biên lai do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Hàng năm cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm quyết toán biên lai thu đối với các cơ quan thu Quỹ và báo cáo việc sử dụng biên lai thu về Cục thuế tỉnh hằng năm.

3. Trong quý IV hằng năm, Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn UBND cấp huyện, thành phố, thị xã, phường, xã, thị trấn các tổ chức, cơ quan xây dựng kế hoạch thu Quỹ trên địa bàn; đồng thời, tổng hợp, xây dựng kế hoạch thu Quỹ của tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở cho cơ quan quản lý Quỹ thông báo số thu, nộp quỹ đến UBND cấp huyện, xã, các cơ quan và đơn vị có liên quan thực hiện.

4. Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập:

a) Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định mức thu tiền đóng góp Quỹ của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập do tỉnh quản lý cho các địa phương để lập sổ bộ và quản lý thu theo ủy quyền.

Thủ trưởng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nêu trên có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại khoản 1, Điều 5, Nghị định 94/2014/NĐ-CP.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là cấp huyện) chịu trách nhiệm tổ chức lập sổ bộ và thu tiền đóng góp Quỹ của các doanh nghiệp tư nhân, Công ty trách nhiệm hữu hạn (vốn đầu tư trong nước), hợp tác xã đóng trên địa bàn các huyện quản lý thu.

Thủ trưởng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nêu trên có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại khoản 1, Điều 5, Nghị định 94/2014/NĐ-CP.

5. Đối với công dân:

a) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập tổ chức thu các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2, Điều 5, Nghị định 94/2014/NĐ-CP chuyển vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh hoặc tài khoản cấp huyện do UBND cấp tỉnh ủy quyền.

b) Ủy ban nhân dân cấp phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức lập sổ bộ và thu Quỹ của các đối tượng lao động khác trên địa bàn tỉnh quản lý theo định mức quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 5, Nghị định 94/2014/NĐ-CP.

6. Thời gian thu quỹ: Đối với cá nhân thu một lần trong năm, trước 30 tháng 5 hằng năm; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50%



số phải nộp trước 30 tháng 5, số còn lại nộp trước 30 tháng 10 hàng năm. Khuyến khích, vận động các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp một lần số phải nộp trước 30 tháng 5 hàng năm.

7. Định kỳ mỗi cuối tháng, Ủy ban nhân dân cấp phường, xã, thị trấn có trách nhiệm tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ và nộp vào tài khoản cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

Định kỳ mỗi quý, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ và nộp vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ tỉnh và báo cáo về cơ quan quản lý Quỹ thời gian trước ngày 05 của tháng đầu quý kế tiếp.

8. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu trên địa bàn quản lý.

### **Điều 20. Nội dung chi, thẩm quyền chi Quỹ**

1. Nội dung chi của Quỹ quy định tại Điều 9, Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ cụ thể như sau:

a) Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai quy định tại Khoản 3 Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai, bao gồm:

- Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 1 tỷ đồng/1 công trình;

- Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; lương thực, thực phẩm, nước uống và các nhu cầu cấp thiết khác cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai trên địa bàn tỉnh;

- Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, thực hiện kế hoạch nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã, huyện và tỉnh.

b) Chi tập huấn, huấn luyện cho các đối tượng tham gia phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chi trả thù lao và các chế độ, chính sách theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện hoạt động cho công tác bảo vệ, trực ban, kiểm tra thực địa trong mùa mưa bão, triều cường và các nhiệm vụ phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

c) Chi mua sắm, bảo trì, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa, vật tư, nguyên nhiên liệu phục vụ cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.



d) Chi hỗ trợ thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp phường, xã, thị trấn nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hằng năm trên địa bàn cấp phường, xã, thị trấn.

e) Chi phục vụ các hoạt động chỉ đạo, chỉ huy, điều hành và giáo dục, đào tạo; nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; hoạt động thường xuyên trong công tác quản lý, điều hành Quỹ (lập sổ bộ, in ấn biên lai thu ...).

f) Được điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương.

g) Thực hiện các nội dung chi khác theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 2. Thẩm quyền chi Quỹ

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyền tạm ứng từ ngân sách huyện cho công tác cứu trợ, cứu hộ khẩn cấp do thiên tai gây ra trên địa bàn theo quy định.

b) Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, tổ chức liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trên địa bàn tỉnh.

## Điều 21. Lập dự toán, đề xuất sử dụng

### 1. Kế hoạch hằng năm:

a) Vào tháng 10 hàng năm, các địa phương, đơn vị hoàn thành và gửi báo cáo đề xuất danh mục, nội dung cần hỗ trợ kinh phí được quy định tại Mục 1, Điều 13 của Quyết định này từ nguồn Quỹ của tỉnh cho năm sau, thông qua Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

b) Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiến hành rà soát, kiểm tra nội dung đề xuất của các địa phương, đơn vị; tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### 2. Kế hoạch phát sinh khi xảy ra sự cố đột xuất, thiệt hại do thiên tai gây ra:

a) Các địa phương, đơn vị báo cáo tình hình thiệt hại do sự cố thiên tai gây ra và đề xuất hỗ trợ kinh phí để khắc phục.



b) Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực tế nơi xảy ra sự cố, lập biên bản đánh giá thiệt hại, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục.

c) Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động thương binh và Xã hội tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho hỗ trợ từ nguồn Quỹ của tỉnh để kịp thời tổ chức khắc phục.

3. Sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý Quỹ lập thủ tục chi tạm ứng cho các địa phương, đơn vị theo đúng nội dung và kinh phí được duyệt.

4. Đối với các trường hợp thay đổi, điều chỉnh các thông số kỹ thuật, kinh phí giữa các danh mục hoặc thay đổi danh mục nhưng không làm tăng tổng kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, giao Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã liên quan xem xét, quyết định và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 22. Trình tự, thủ tục và hồ sơ cấp phát, thanh quyết toán kinh phí từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh**

1. Cấp phát, thanh quyết toán kinh phí đối với tu sửa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai; kinh phí được hỗ trợ đột xuất để khắc phục sự cố công trình, hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán và quyết toán các chương trình, đề án, công trình phòng, chống thiên tai sử dụng từ nguồn Quỹ của tỉnh cấp cho các huyện, thành phố, thị xã. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh chịu trách nhiệm phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán và quyết toán các chương trình, đề án, công trình phòng, chống thiên tai sử dụng vốn từ nguồn Quỹ của tỉnh cấp cho sở, ban, ngành hoặc cấp cho đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành.

b) Đối với các công trình phòng, chống thiên tai sử dụng từ nhiều nguồn vốn khác nhau, phải phân rõ các nguồn vốn được đầu tư cho công trình.

c) Cơ quan quản lý Quỹ của tỉnh căn cứ vào quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, quyết định phê duyệt dự toán sẽ chi tạm ứng 70% trên tổng số kinh phí được duyệt cho các đơn vị, địa phương; phần kinh phí 30% còn lại Cơ quan quản lý Quỹ sẽ cấp sau khi nhận đầy đủ hồ sơ quyết toán.

d) Công tác thanh quyết toán kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/06/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách Nhà



nước; Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Cấp phát, thanh quyết toán kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác:

a) Cơ quan quản lý Quỹ căn cứ vào hồ sơ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu để cấp phát kinh phí.

b) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán kinh phí sử dụng mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác từ nguồn Quỹ của tỉnh cấp cho các huyện, thành phố, thị xã.

Hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định và quyết định phê duyệt mua sắm phương tiện, trang thiết bị hoặc báo cáo kết quả sử dụng kinh phí đã mua sắm trang thiết bị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác sử dụng vốn từ Quỹ của tỉnh cấp cho sở, ban, ngành hoặc cấp cho đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành.

Hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định và quyết định phê duyệt mua sắm phương tiện, trang thiết bị hoặc báo cáo kết quả sử dụng kinh phí đã mua sắm trang thiết bị của Thủ trưởng sở, ban, ngành.

d) Thủ tục mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 20/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các quy định pháp luật hiện hành.

Đối với tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác thực hiện theo quy định hiện hành, hồ sơ gồm có: Dự toán được phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện, các chứng từ, hóa đơn có liên quan, danh sách chi cho lực lượng tham gia có ký nhận (kèm theo kế hoạch thực hiện).

3. Thanh quyết toán kinh phí phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ thiên tai:

Hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định, phương án phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; Quyết định huy động, điều động, trưng dụng lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền; Bảng kê xác định số lượng lực lượng tham gia, thời gian thực tế tham gia có xác nhận của Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đơn vị, địa phương; Hợp đồng sử dụng phương tiện, vật tư, trang thiết bị;



Bảng kê xác nhận tình trạng hư hỏng hoặc mất phương tiện và các chứng từ có liên quan theo quy định hiện hành.

#### 4. Thời hạn thanh quyết toán kinh phí:

Công tác thanh quyết toán phải hoàn thành ngay trong năm được cấp kinh phí; trường hợp kinh phí được duyệt trong quý IV được thanh quyết toán trong thời gian chính lý trước ngày 05 tháng 02 năm sau.

#### **Điều 23. Báo cáo, phê duyệt quyết toán Quỹ**

1. Ban Kiểm soát Quỹ lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước gửi Sở Tài chính tỉnh thẩm tra trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Hội đồng giám sát Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh vào cuối Quý I năm sau.

3. Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh), phối hợp với Sở Tài chính giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định.

#### **Điều 24. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ**

1. Quỹ phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng giám sát Quỹ; chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

2. Hội đồng giám sát Quỹ kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ; có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm và nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

#### **Điều 25. Công khai nguồn thu, chi Quỹ**

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban, Trung tâm văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.



3. Ban quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên website của cơ quan Quỹ.

#### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thu, nộp, quản lý Quỹ tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và quy chế này tới các thôn, bản và người dân tại địa phương.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

3. Sở Tài chính hướng dẫn các địa phương thanh, quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ theo quy định hiện hành.

4. Cục thuế tỉnh chỉ đạo các Chi cục thuế cấp huyện hướng dẫn và tổ chức thu của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp về tài khoản của Quỹ.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và Quy chế này trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các đài địa phương.

#### **Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổng hợp đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định./. &/



**Dương Ngọc Long**